

Phụ lục V

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2027 TỈNH THÁI NGUYÊN - BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 316/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư								Luỹ kế vốn đã bố trí đến hết năm 2026			Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2027		Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Vốn đối ứng từ NSTW, NSDP	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) Đưa vào cân đối NSTW				
				Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)									
				Tổng số	Trong đó: Vốn		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt								
					NSTW	NSDP		Tổng số	Trong đó:							
			Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại												
	TỔNG SỐ		3.377.074	924.775	0	924.775		2.452.298	1.940.420	471.027	162.727	27.878	101.245	178.051	178.051	
	Các hoạt động kinh tế		3.377.074	924.775	0	924.775		2.452.298	1.940.420	471.027	162.727	27.878	101.245	178.051	178.051	
-	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		3.377.074	924.775	-	924.775	-	2.452.298	1.940.420	471.027	162.727	27.878	101.245	178.051	178.051	
1	Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 983/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Số 708/QĐ-UBND ngày 03/4/2024; số 2358/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh	1.119.223	406.777	0	406.777		712.446	356.223	356.223	71.245	5.896	101.245	125.000	125.000	
2	Dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Số 2171/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh	685.142	152.019		152.019		533.123	443.045	49.227	90.000	20.500		37.227	37.227	
3	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi Trung du phía Bắc, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng; số 2395/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh	871.606	215.833		215.833		655.772	590.195	65.577	1.482	1.482	-	10.000	10.000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư									Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2026			Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2027		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								Vốn đối ứng từ NSTW, NSDP	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) Đưa vào cân đối NSTW			
				Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)									
				Tổng số	Trong đó: Vốn		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt								
NSTW	NSDP	Tổng số	Trong đó:		Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại										
4	Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn	Chấp thuận chủ trương tại Thông báo số 771-TB/TU ngày 23/6/2026 của Thường trực Tỉnh ủy	701.103	150.146		150.146		550.957	550.957				-	5.824	5.824	